

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08/NQ-HĐND

Hòn Đất, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về việc hạch toán và phương án sử dụng nguồn tiết kiệm chi Ngân sách cấp huyện năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương**





Điều chỉnh tổng dự toán thu ngân sách địa phương từ 741.125 triệu đồng lên 880.069 triệu đồng, tăng 138.944 triệu đồng, cụ thể:

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên từ 615.116 triệu đồng lên 622.307 triệu đồng, tăng 7.191 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang từ 65.409 triệu đồng lên 197.162 triệu đồng, tăng 131.753 triệu đồng.

## 2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương

Điều chỉnh tổng dự toán chi ngân sách địa phương từ 741.125 triệu đồng lên 880.069 triệu đồng, tăng 138.944 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển từ 90.562 triệu đồng lên 134.704 triệu đồng, tăng 44.142 triệu đồng.

- Chi thường xuyên từ 591.703 triệu đồng lên 680.581 triệu đồng, tăng 88.878 triệu đồng.

- Chi các lĩnh vực khác từ 37.733 triệu đồng lên 43.657 triệu đồng, tăng 5.924 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu số 15, 17)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký. /.

### Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- L&VP HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Tân**

1000

Biểu mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP  
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)



**HỘI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

theo Nghị quyết số 08 /NQ-HĐND ngày 18/7/2022  
của HĐND huyện Hòa Đát)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)
A	B	1	2	3
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>741.125</b>	<b>138.944</b>	<b>880.069</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>60.600</b>	<b>0</b>	<b>60.600</b>
-	Thu NSDP hưởng 100%	5.100		5.100
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	53.700		53.700
-	Thu tiền SDD huyện được để lại chi đầu tư	1.800		1.800
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>615.116</b>	<b>7.191</b>	<b>622.307</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	469.085		469.085
2	Thu bổ sung có mục tiêu	146.031	7.191	153.222
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>65.409</b>	<b>131.753</b>	<b>197.162</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>741.125</b>	<b>138.944</b>	<b>880.069</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>741.125</b>	<b>138.944</b>	<b>880.069</b>
1	Chi đầu tư phát triển (1)	90.562	44.142	134.704
2	Chi thường xuyên	591.703	88.878	680.581
3	Chi các lĩnh vực khác	37.733	5.924	43.657
4	Dự phòng ngân sách	11.545		11.545
5	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.582		9.582
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>			

1993



**Biểu mẫu số 17**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP  
ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/7/2022  
của HĐND huyện Hòa Đức)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022 (HĐND huyện đã giao)	Dự toán điều chỉnh (tăng, giảm)	Dự toán năm 2022 (sau điều chỉnh)
A	B	1		2
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>741.125</b>	<b>138.944</b>	<b>880.069</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>741.125</b>	<b>138.944</b>	<b>880.069</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển (1)</b>	<b>90.562</b>	<b>44.142</b>	<b>134.704</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư cho các dự án</b>	<b>90.562</b>	<b>44.142</b>	<b>134.704</b>
<b>a</b>	<b>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</b>	<b>90.562</b>	<b>44.142</b>	<b>134.704</b>
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	35.061	15.287	50.348
-	Chi Văn hóa - Thông tin	12.008	2.035	14.043
-	Chi y tế, dân số và gia đình	2.411	20	2.431
-	Chi an ninh trật tự và an toàn xã hội		144	144
-	Chi phát thanh, truyền hình		1.115	1.115
-	Chi các hoạt động kinh tế	30.369	16.115	46.484
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	9.283	7.699	16.982
-	Chi đảm bảo xã hội	1.430	1.727	3.157
<b>b</b>	<b>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</b>	<b>90.562</b>	<b>44.142</b>	<b>134.704</b>
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.800	2	1.802
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	64.659	21.269	85.928
-	Chi đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	19.927	5.836	25.763
-	Chi đầu tư từ chương trình mục tiêu quốc gia		648	648
-	Chi đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương	500		500
-	Chi đầu tư từ nguồn thu huy động xây dựng cơ sở hạ tầng			0
-	Chi đầu tư từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách cấp huyện	3.676	16.387	20.063
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>591.703</b>	<b>88.878</b>	<b>680.581</b>
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	274.708	12.492	287.200
2	Chi khoa học và công nghệ (2)			
<b>III</b>	<b>Chi các lĩnh vực khác</b>	<b>37.733</b>	<b>5.924</b>	<b>43.657</b>
<b>IV</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>11.545</b>		<b>11.545</b>
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>9.582</b>		<b>9.582</b>
<b>VI</b>	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>			
<b>B</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>	<b>0</b>		

